

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Phần I:

TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ- HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã về nhiệm vụ thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2021, Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Quyết định số 3773/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021, đồng thời ban hành Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021 để tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả đạt được trong 06 tháng đầu năm 2021, như sau:

I. Về thu ngân sách nhà nước (chi tiết tại Biểu số 1)

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 06 tháng đầu năm 2021 đạt 96.620 triệu đồng, bằng 35,57% so với dự toán UBND tỉnh giao, bằng 33,87% so với dự toán HĐND thị xã, so với cùng kỳ năm 2020 tăng 89,3%, trong đó:

- Thu từ xí nghiệp quốc doanh đạt 128 triệu đồng, tăng 156% so với dự toán HĐND thị xã giao, bằng 90,78% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu thuế ngoài quốc doanh đạt 21.241 triệu đồng, bằng 35,45% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng 1,02% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu phí, lệ phí đạt 5.292 triệu đồng, bằng 82,05% dự toán HĐND thị xã giao, tăng 69,07% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 180 triệu đồng, bằng 72% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng gấp 2,9 lần so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu tiền thuê đất đạt 454 triệu đồng, bằng 45,4% so với dự toán HĐND thị xã giao, bằng 98,7% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu thuế thu nhập cá nhân đạt 3.485 triệu đồng, bằng 51,25% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng 6,67% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu lệ phí trước bạ đạt 6.645 triệu đồng, bằng 51,12% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng 46,85 % so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 1.064 triệu đồng, tăng 6,4% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng 18,49% so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu tiền sử dụng đất đạt 51.556 triệu đồng, bằng 28,17% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng gấp 4,9 lần so với cùng kỳ năm 2020.

- Thu khác ngân sách đạt 6.255 triệu đồng, bằng 53,1% so với dự toán HĐND thị xã giao, bằng 89,55% so với cùng kỳ năm 2020.

- Các khoản thu khác tại xã, phường thu đạt 320 triệu đồng, bằng 16% dự toán HĐND thị xã giao, bằng 17,08% so với cùng kỳ năm 2020.

2. Thu ngân sách thị xã

Tổng thu ngân sách thị xã đạt 410.360 triệu đồng, bằng 67,88% so với dự toán UBND tỉnh giao, bằng 65,66% so với dự toán HĐND thị xã giao, bằng 86,57% so cùng kỳ năm 2020, trong đó:

- Các khoản thu theo phân cấp: 54.562 triệu đồng, bằng 28,07% so với dự toán HĐND thị xã giao, tăng 33,84% so cùng kỳ năm 2020.

- Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên: 209.160 triệu đồng, bằng 50% dự toán HĐND thị xã giao, bằng 92,88% so cùng kỳ năm 2020.

- Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 95.123 triệu đồng, bằng 72,89% so cùng kỳ năm 2020.

- Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước: 50.992 triệu đồng.

- Thu ngân sách cấp dưới nộp lên: 523 triệu đồng.

3. Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách ở các địa phương

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Xã, phường	Dự toán UBND thị xã giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Tỷ lệ % so với dự toán
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)*100
1	Xã Phổ Châu	1.075	1.173	109,12
2	Phường Phổ Thạnh	1.739	1.570	90,28
3	Xã Phổ Khánh	707	467	66,05
4	Xã Phổ Cường	901	640	71,03
5	Phường Phổ Hòa	750	2.732	364,27
6	Phường Phổ Vinh	397	235	59,19
7	Phường Phổ Minh	459	363	79,08
8	Phường Nguyễn Nghiêm	5.665	3.933	69,43
9	Phường Phổ Ninh	1.640	791	48,23

10	Xã Phở Nhon	271	877	323,62
11	Xã Phở Phong	678	2.114	311,80
12	Xã Phở Thuận	878	491	55,92
13	Phường Phở Văn	1.190	550	46,22
14	Xã Phở An	440	290	65,91
15	Phường Phở Quang	673	546	81,13
16	Các đơn vị khác	267.787	79.848	29,82
	Tổng cộng	285.250	96.620	33,87

* Đánh giá Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn của các xã, phường theo chỉ tiêu các sắc thuế giao thu (Không tính khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ, thu khác ngân sách và thu cố định tại xã) thực hiện đạt 6.540 triệu đồng, bằng 44,6% dự toán UBND thị xã giao năm 2021, so với cùng kỳ bằng 99,7%; cụ thể như sau:

- Có 03/15 đơn vị xã, phường thu đạt từ 50% trở lên so với dự toán năm 2021, như: phường Phở Vinh (đạt 55,4% dự toán năm, so cùng kỳ tăng 16,3%); phường Phở Minh (đạt 58,3% dự toán năm, so cùng kỳ tăng 44,1%); xã Phở Phong (đạt 52,9% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 99,6%);

- Còn lại 12/15 xã, phường đạt dưới 50% dự toán năm 2021: xã Phở Châu (đạt 45,8% dự toán năm, bằng 92,9% so cùng kỳ); phường Phở Thạnh (đạt 43,1% dự toán năm, bằng 93,7% so cùng kỳ); xã Phở Khánh (đạt 44,3% dự toán năm, bằng 95,6% so với cùng kỳ); xã Phở Cường (đạt 44,8% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 91,7%); phường Phở Hòa (đạt 39% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 92,6%); phường Phở Ninh (đạt 38,9% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 82,8%); xã Phở Nhon (đạt 43,1% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 78,6%); phường Phở Văn (đạt 33,7% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 66,4%); xã Phở An (đạt 44,5% dự toán năm, so cùng kỳ bằng 108); xã Phở Thuận (đạt 46,1% dự toán năm, so cùng kỳ tăng 2,8%); phường Phở Quang (đạt 48,1% dự toán năm, so cùng kỳ tăng 7,6%); phường Nguyễn Nghiêm (đạt 49% dự toán năm, so cùng kỳ tăng 11,2%).

4. Về tình hình nợ thuế

Tổng tiền thuế nợ đến ngày 30/6/2021 là 73.585 triệu đồng, so với thời điểm ngày 31/12/2020, tăng 62.757 triệu đồng, tương đương tỷ lệ tăng 680%. Trong đó: Nợ có khả năng thu 72.867 triệu đồng, so với 31/12/2020, tăng 65.489 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ 988%. Chủ yếu khoản nợ tiền sử dụng đất của Công ty TNHH Bách Bông (trên 60,4 tỷ đồng); Công ty CP Đức Bảo An (1,7 tỷ đồng)...

5. Nhận xét, đánh giá

Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 06 tháng đầu năm 2021 trong điều kiện rất khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch bệnh covid -19; dịch bệnh viêm da

nổi cục ở trâu, bò có nguy cơ bùng phát nên ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm đạt 33,87% so với dự toán HĐND thị xã giao, trong đó có 7/11 khoản thu đạt trên 50% dự toán HĐND thị xã giao, có 03/11 khoản thu đạt rất thấp so với dự toán HĐND thị xã giao như: Thu thuế ngoài quốc doanh đạt 35,45%; Thu tiền sử dụng đất đạt 28,17%; Các khoản thu khác tại xã, phường đạt 16%.

** Nguyên nhân:*

- Tình hình dịch bệnh covid -19 diễn ra rất phức tạp; dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò có nguy cơ bùng phát trên diện rộng đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ của doanh nghiệp, hộ kinh doanh do đó doanh thu phát sinh không đáng kể; một số doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về tài chính chưa thực hiện nghĩa vụ nộp Ngân sách nhà nước kịp thời; doanh nghiệp XDCB nợ thuế có hồ sơ đề nghị không tính tiền chậm nộp do công trình sử dụng vốn NSNN chưa thanh toán còn nhiều (15 doanh nghiệp, số tiền thuế nợ 12 tỷ đồng); Hộ kinh doanh tạm ngừng, nghỉ kinh doanh tăng do dịch bệnh (với 692 lượt hộ, số tiền thuế miễn, giảm 1.252 triệu đồng); nợ đọng thuế ở lĩnh vực của hộ kinh doanh ngành Vận tải còn cao...

- Do cơ chế, quy định mới của UBND tỉnh nên việc xác định giá khởi điểm các khu dân cư diễn ra rất chậm làm ảnh hưởng đến công tác tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Bên cạnh đó, một số chính sách ảnh hưởng đến thu ngân sách, như: Nghị định số 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo (số doanh nghiệp đề nghị 19, số tiền thuế gia hạn 1.388 triệu đồng). Nghị định số 114/2020/NĐ-CP giảm 30% thuế TNDN phải nộp năm 2020 làm giảm số thu trong kỳ (1.535 triệu đồng). Đồng thời thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tăng mức xử phạt khi tham gia giao thông sử dụng rượu bia và dịch bệnh dẫn đến giảm thu đối ngành dịch vụ ăn uống; Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh...

II. Về chi ngân sách địa phương (chi tiết tại theo Biểu số 2)

Tổng chi ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm đạt 351.563 triệu đồng, bằng 58,15% so với dự toán UBND tỉnh giao, bằng 56,25% so với dự toán HĐND thị xã giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 111.299 triệu đồng, bằng 75,21% so với dự toán HĐND thị xã giao.

- Chi thường xuyên: 214.376 triệu đồng, bằng 46,65% so với dự toán HĐND thị xã giao.

- Chi từ nguồn dự phòng chi: 4.054 triệu đồng, bằng 32,43% so với dự toán HĐND thị xã giao.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách cấp trên đạt 2.496 triệu đồng, bằng 50% so với dự toán HĐND thị xã giao.

- Chi nộp ngân sách cấp trên: 19.338 triệu đồng.

III. Tình hình sử dụng nguồn dự phòng chi ngân sách cấp thị xã

- Đối với nguồn dự phòng chi ngân sách cấp thị xã: Trong 6 tháng đầu năm 2021, trên cơ sở thống nhất của Thường trực Thị ủy Đức Phổ, Ủy ban nhân dân thị xã đã sử dụng số tiền 3.930 triệu đồng để thực hiện các nhiệm vụ như: Chi công tác phòng, chống đại dịch bệnh Covid-19: 1.778 triệu đồng; Chi công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu phi: 11 triệu đồng; Chi công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản: 121 triệu đồng; chi bảo đảm giám sát an ninh, trật tự tại phường Phổ Thạnh: 950 triệu đồng; Chi sửa chữa, lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng tại các vị trí có nguy cơ cao xảy ra tai nạn giao thông đường bộ: 1.070 triệu đồng.

- Đối với nguồn dự phòng chi ngân sách cấp xã: đã sử dụng 124 triệu đồng chủ yếu phục vụ cho công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19, dịch lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu phi.

Tóm lại, trong 6 tháng đầu năm 2021, việc tổ chức thực hiện dự toán thu có nhiều khởi sắc, đảm bảo thực hiện theo Nghị quyết số 17/NQ- HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã về nhiệm vụ thu, chi ngân sách và phương án phân bổ ngân sách năm 2021, Nghị quyết số 16/NQ- HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND thị xã về phát triển kinh tế xã hội năm 2021. Các ngành, địa phương, đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu ngân sách được giao. Về chi ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, đặc biệt là thực hiện các chính sách an sinh xã hội, công tác phòng, chống dịch bệnh.

Phần II:

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

Để đạt được nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2021, các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Quyết định số 3773/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thị xã Đức Phổ quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện những nhiệm vụ sau:

1. Về thu ngân sách

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động phối hợp với Chi cục thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ, các ngành liên quan tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng đầu năm, qua đó kiểm tra lại thực chất nguồn thu để đề ra các giải pháp quyết liệt nhằm thực hiện vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách được giao.

b) Các Phòng: Tài chính – Kế hoạch thị xã, Tài nguyên – Môi trường thị xã, Quản lý đô thị thị xã theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh việc tổ chức đấu giá các dự án khai thác quỹ đất, tăng thu tiền sử dụng đất như: Khu dân cư Hải Tân, phường Phổ Quang; Các khu dân cư vùng lợm...

c) Các phòng, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần tăng cường việc quản lý khai thác tài nguyên nhất là khai thác đất, cát; có giải pháp khắc phục việc khai thác không phép vừa gây ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên và gây thất thu ngân sách nhà nước.

d) Chi cục thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ phối hợp chặt chẽ với các ngành và địa phương tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, đa dạng hóa các hình thức đơn đốc thu nợ thuế đối với khu vực hộ kinh doanh, khu vực doanh nghiệp, hộ nợ nghĩa vụ tài chính, đặc biệt chú trọng các biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản và biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng đối với doanh nghiệp nợ thuế kéo dài theo quy định của pháp luật. Đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra tại trụ sở Người nộp thuế đảm bảo tiến độ theo kế hoạch kiểm tra được giao, kết hợp việc kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật thuế tại cơ sở kinh doanh với việc kiểm tra tình hình sử dụng hóa đơn để ngăn chặn, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, tổ chức thu kịp thời các khoản tiền thuế truy thu, tiền phạt phát sinh qua kiểm tra. Phối hợp với các cơ quan chức năng để thu thập thông tin phục vụ công tác chống thất thu, xử lý các hành vi gian lận, vi phạm pháp luật về thuế.

2. Về chi ngân sách

a) Về chi thường xuyên

- Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi thường xuyên, ưu tiên bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phòng, chống dịch bệnh và các chính sách an sinh xã hội.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ thanh toán để đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách cho các chế độ, chính sách, nhiệm vụ, đề án theo các chương trình mục tiêu.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND thị xã về việc tiết kiệm chi thường xuyên những tháng còn lại năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, nhằm chủ động dành nguồn lực cho

công tác phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống thiên tai, lũ lụt và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác của địa phương.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã phối hợp với Kho bạc Nhà nước Đức Phổ tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi ngân sách Nhà nước, bảo đảm sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng chế độ quy định. Chú trọng công tác xử lý sau thanh tra, kiểm tra; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kết quả xử lý.

b) Về chi đầu tư phát triển:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; chỉ được phép thực hiện và giải ngân trong phạm vi kế hoạch vốn được giao, không đề phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới.

- Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; thực hiện thu hồi nợ tạm ứng quá hạn; tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ nợ công, bố trí nguồn trả nợ đầy đủ, đúng hạn.

c) Đối với việc mua sắm và sử dụng tài sản công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2021: Thực hiện nghiêm túc theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Thực hiện tốt giải pháp tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Các địa phương, đơn vị theo chức năng nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí ở địa phương, đơn vị mình theo Chương trình hành động thực hiện Luật phòng chống tham nhũng đã ban hành. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ, việc vi phạm.

Ủy ban nhân dân thị xã kính báo cáo Hội đồng nhân dân thị xã. *mm*

Nơi nhận: *LS*

- TT Thị uỷ;
- TT HĐND Thị xã;
- Các Ban HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HDND thị xã;
- Lưu: VT.





Phụ lục 01

TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021		Thực hiện 6 tháng năm 2021	% so sánh		
		UBND tỉnh giao	HĐND thị xã giao		Dự toán tỉnh giao	Dự toán giao đầu năm	Cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6=5/3*100	7=5/4*100	8
A	PHẦN I: TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	271.640	285.250	96.620	35,57	33,87	189,30
1	Thu từ XN quốc doanh		50	128		256,00	90,78
2	Thu thuế công thương nghiệp	59.000	59.920	21.241	36,00	35,45	101,02
	Trong đó: - Thuế giá trị gia tăng	40.790	41.200	14.160	34,71	34,37	99,32
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	190	200	91	47,89	45,50	122,97
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	11.300	11.800	3.333	29,50	28,25	103,54
	- Thuế tài nguyên	6.720	6.720	3.657	54,42	54,42	105,21
3	Thuế thu nhập cá nhân	6.500	6.800	3.485	53,62	51,25	106,67
4	Lệ phí trước bạ	12.200	13.000	6.645	54,47	51,12	146,85
5	Thu phí, lệ phí	5.950	6.450	5.292	88,94	82,05	169,07
6	Các khoản thu về nhà, đất	175.540	185.250	53.254	30,34	28,75	527,63
a	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	240	250	180	75,00	72,00	391,30
b	Thu tiền thuê đất	950	1.000	454	47,79	45,40	98,70
c	Thu tiền sử dụng đất	174.000	183.000	51.556	29,63	28,17	593,35
d	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	350	1.000	1.064	304,00	106,40	118,49
7	Thu khác ngân sách	11.000	11.780	6.255	56,86	53,10	89,55
8	Các khoản thu khác tại xã	1.450	2.000	320	22,07	16,00	17,08
B	PHẦN II: THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ	604.571	625.000	410.360	67,88	65,66	86,57
1	Các khoản thu theo phân cấp	181246	194.349	54.562	30,10	28,07	133,84
2	Trợ cấp cân đối ngân sách cấp trên	418328	418.328	209.160	50,00	50,00	92,88
3	Trợ cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	4997	4.997	95.123	1.903,60	1.903,60	72,89
4	Thu ngoài ngân sách		0	0			
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		7.326	0			
6	Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước		0	50.992			
7	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên		0	523			

Phụ lục 02

TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

1	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2021		Thực hiện 6 tháng năm 2021	% so sánh		
		UBND tỉnh giao	HĐND thị xã giao		Dự toán tỉnh giao	Dự toán giao đầu năm	Cùng kỳ năm trước
2	3	4	5	6	7	8	
	PHẦN III: TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	604.571	625.000	351.563	58,15	56,25	101,76
I	Chi đầu tư phát triển	123.700	147.980	111.299	89,97	75,21	104,36
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	123.700	147.980	111.299	89,97	75,21	104,36
2	Chi mua sắm trang thiết bị		0	0			
II	Chi thường xuyên	429.620	459.523	214.376	49,90	46,65	100,07
1	Chi quốc phòng	2.815	2.953	3.381	120,11	114,49	100,65
2	Chi an ninh	3.248	5.752	3.120	96,06	54,24	96,18
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	207.353	209.853	96.911	46,74	46,18	124,44
4	Chi y tế		0	20.644			76,99
5	Chi khoa học công nghệ		0	0			
6	Chi văn hoá thông tin	3.979	4.537	967	24,30	21,31	107,09
7	Chi phát thanh, truyền hình	1.928	2.334	795	41,23	34,06	158,05
8	Chi thể dục thể thao	1.289	1.360	261	20,25	19,19	129,85
9	Chi sự nghiệp môi trường, đô thị	6.593	4.681	855	12,97	18,27	120,42
10	Chi các hoạt động kinh tế	67.051	84.863	22.323	33,29	26,30	129,28
11	Chi quản lý hành chính	86.074	88.360	40.914	47,53	46,30	80,30
12	Chi đảm bảo xã hội	47.152	47.356	22.173	47,02	46,82	73,58
13	Chi các khoản khác	2.138	7.474	2.032	95,04	27,19	89,55
III	Dự phòng	11.855	12.500	4.054	34,20	32,43	
IV	Chi bổ sung theo định mức, nhiệm vụ khác	39.396					
V	Chi nguồn trợ cấp có mục tiêu ngân sách cấp trên		4.997	2.496			
VI	Chi nộp ngân sách cấp trên			19.338			